TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **623**/2024/QĐST-HNGĐ	Đông Anh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 627/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã KN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Đức L**, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã KN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Đức L có hai con chung là Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 21/6/2014 và Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 04/6/2018. Sau khi ly hôn, bà T và ông L thống nhất giao cả hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Đức L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Trần Thị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu ½, tuy nhiên hai bên thỏa thuận để bà Trần Thị T chịu toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0071608 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã KN (Đăng ký kết hôn số 78 ngày 23/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền